

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN T2K
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN T2K

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: T2K DEVELOP JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: T2K DEVELOP., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108099040

3. Ngày thành lập: 18/12/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 2, ngách 52/25/43 đường Phú Mỹ, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0948925333

Fax:

Email: t2k.jsc@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu	2399
2.	Sản xuất kim loại màu và kim loại quý	2420
3.	Đúc sắt, thép	2431
4.	Đúc kim loại màu	2432
5.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
6.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
7.	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)	2513
8.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
9.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
10.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
11.	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	2811
12.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
13.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
14.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
15.	Phá dỡ	4311
16.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
17.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
18.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
19.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
20.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752

21.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
22.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
23.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
24.	Cơ sở lưu trú khác	5590
25.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
26.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
27.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
28.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	7490
29.	Cho thuê xe có động cơ	7710
30.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
31.	Đại lý du lịch	7911
32.	Điều hành tua du lịch	7912
33.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
34.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
35.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
36.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
37.	Xây dựng công trình công ích	4220
38.	Xây dựng nhà các loại	4100
39.	In ấn	1811
40.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
41.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
42.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên	0910
43.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
44.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
45.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
46.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
47.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
48.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
49.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
50.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
51.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
52.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
53.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
54.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
55.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290(Chính)
56.	Chuẩn bị mặt bằng	4312

57.	Quảng cáo	7310
58.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
59.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
60.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
61.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
62.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
63.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
64.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
65.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
66.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
67.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
68.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
69.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
70.	Thu gom rác thải độc hại	3812
71.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
72.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Đại lý bán vé máy bay	5229
73.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (theo quy định tại Khoản 1 điều 3 Nghị định 187/2013/NĐ-CP Nghị định quy định chi tiết thi hành luật thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế và các hoạt động đại lý mua, bán, gia công và quá cảnh hàng hóa với nước ngoài)	8299
74.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Dịch vụ tư vấn kiến trúc gồm: thiết kế và phác thảo công trình; lập kế hoạch phát triển đô thị và kiến trúc cảnh quan; - Thiết kế máy móc và thiết bị; - Thiết kế kỹ thuật và dịch vụ tư vấn cho các dự án liên quan đến kỹ thuật dân dụng, kỹ thuật đường ống, kiến trúc giao thông.	7110

75.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: - Cho thuê máy móc và thiết bị nông lâm nghiệp không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc và thiết bị xây dựng và kỹ thuật dân dụng không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc và thiết bị văn phòng không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác chưa phân vào đâu được sử dụng như hàng hóa trong kinh doanh.	7730
76.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: - Thiết kế thời trang liên quan đến dệt, trang phục, giày, đồ trang sức, đồ đạc và trang trí nội thất khác, hàng hóa thời trang khác cũng như đồ dùng cá nhân và gia đình khác; - Dịch vụ thiết kế đồ thị; - Hoạt động trang trí nội thất.	7410
77.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
78.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dùng trong khai thác than đá, quặng, khai thác dầu khí như máy khoan, máy nghiền sàng, máy nén...	4659
79.	Cho thuê băng, đĩa video	7722

6. Vốn điều lệ: 1.800.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 180.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	ĐỖ THỊ DUYÊN	Số 30, phố Kim Mã, Phường Kim Mã, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.000	500.000.000	27,780	0341840011 15	
			Tổng số	50.000	500.000.000	27,780		
2	NGUYỄN THANH QUANG	Thôn Phương Trạch Tây, Xã Phương Công, Huyện Tiên Hải, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.000	500.000.000	27,780	151824281	
			Tổng số	50.000	500.000.000	27,780		
3	PHẠM MINH TUẤN	Số 2, ngách 52/25/43 đường Phú Mỹ, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	80.000	800.000.000	44,440	0340830000 81	
			Tổng số	80.000	800.000.000	44,440		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHẠM MINH TUẤN

Giới tính: Nam

Chức danh: *Chủ tịch hội đồng quản trị*

Sinh ngày: 02/03/1983

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 034083000081

Ngày cấp: 06/12/2013

Nơi cấp: *Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 2, ngách 52/25/43 đường Phú Mỹ, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 2, ngách 52/25/43 đường Phú Mỹ, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội